

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ
Thương
Quỹ Đầu tư Trái phiếu
Linh hoạt Techcom

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)
Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (“TCFF”)
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn
Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố:**
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương công bố thông tin báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (“TCFF”).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 10/08/2023 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý
quỹ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30
tháng 06 năm 2023.



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM
BÁN NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

(Phụ lục 25 ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

- a) Tên Quỹ, loại hình quỹ : Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (“TCFF”),
Quỹ mở
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ : Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.
Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ : Không thời hạn
- d) Danh mục tham chiếu : Không áp dụng
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận : Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để



hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

f) Số lượng chứng chỉ quỹ : 6,140,648.76 (thời điểm 30/06/2023)

g) Nội dung thay đổi tại điều lệ quỹ trong kỳ:

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2022 lần thứ hai tổ chức ngày 26/05/2023 đã nhất trí thông qua toàn bộ Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 26/05/2023.

Thông tin chi tiết tham khảo tại nội dung Điều 9 tại Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bên dưới. hoặc tham khảo tại nội dung công bố thông tin trên website của công ty QLQ theo đường link:

<https://www.techcomecapital.com.vn/tcff-cbtt-nghi-quyet-va-bien-ban-hop-dai-hoi-nha-dau-tu-thuong-nien-nam-tai-chinh-2022-lan-thu-hai/>

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư:

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2022 lần thứ hai tổ chức ngày 26/05/2023 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau(*):

Điều 1:

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 2:

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 3:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcff-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022/>.

Điều 4:

Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcff-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022/>.

Điều 5:

Thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2022 Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 6:

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023:

STT	Loại chi phí	Ngân sách năm 2023 (VNĐ)
I	Thù lao Ban Đại diện	180,000,000.00
II	Chi phí đi lại và khách sạn	55,000,000.00
1	Chi phí vé máy bay	25,000,000.00
2	Chi phí khách sạn	30,000,000.00
3	Chi phí phòng họp	10,000,000.00
III	Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện	15,000,000.00
	Tổng cộng	260,000,000.00

Điều 7:

Thông qua ủy quyền cho Ban đại diện lựa chọn một công ty kiểm toán trong số các công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm cho Quỹ TCFF theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2023.

Điều 8:

Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2022 ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,5%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

Điều 9:

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như các nội dung bên dưới:

1	<p>CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</p> <p>“Công ty Quản lý Quỹ”: có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 30 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 31 của Điều lệ này.</p> <p>“Điều lệ Quỹ”</p> <p>“Giá trị tài sản ròng của Quỹ”: là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>
2	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ</p> <p>1.4. Địa chỉ: Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>6.3. Địa chỉ đăng ký : Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</p>
3	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p>

	<p>10.3 Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ <i>báo cáo, công bố thông tin</i> và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>10.4 Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ <i>báo cáo, công bố thông tin</i> và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.</p>
4	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV);</p> <p>b. Việc thực hiện toàn bộ các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Báo cáo bạch; <p>c. Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng Tổng giá trị của tất cả các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư không thể thực hiện được do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính thanh khoản của thị trường thấp; hoặc - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4.b; <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên, thì Số tiền để thanh toán cho Nhà đầu tư là Số dư tiền mặt trừ</p>

	các Nghĩa vụ phải trả của theo số liệu mà Ngân hàng Giám sát cung cấp tại Ngày Giao Dịch.
5	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.4. Công ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;</p> <p>b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>c) Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của quỹ và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu mà Ngân hàng Giám sát cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không;</p> <p>d) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết hoặc theo quy định của pháp luật.</p>
6	<p>Khoản 1 Điều 34 như sau:</p> <p>Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>34. 1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.</p>
7	<p>Khoản 2 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ</p> <p>Ban Đại diện Quỹ</p> <p>Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (<i>trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán</i>).</p>
8	<p>Khoản 3 Điều 50. Báo cáo tài chính như sau:</p> <p>Tất cả các báo cáo tài chính bán niên/ hàng năm đã được soát xét/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.</p>
9	Khoản 1 Điều 58. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ

	Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa nêu trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên <i>website của Công ty Quản lý Quỹ</i> . Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý dẫn đến giá dịch vụ vượt quá mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.
10	Khoản 2 Điều 58. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
11	Khoản 3 Điều 58. Phí kiểm toán Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm.
12	Khoản 1 Điều 60. Các điều kiện thanh lý, giải thể Quỹ: Bổ sung một (01) điều kiện Quỹ được thanh lý và giải thể trong các trường hợp sau: Việc thanh lý và giải thể của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
13	Phụ lục 1: Cam kết của Công ty Quản lý Quỹ: Phụ lục 3: Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát Giấy phép thành lập và hoạt động số: Số 57/GP-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 30/01/2019 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có).
14	Phụ lục 3: Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát 4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo Bạch.

Điều 10:

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

(*) Thông tin chi tiết được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;

Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

2.1. Thông tin về danh mục đầu tư Quỹ

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2023</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2022</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2021</i>
Trái phiếu niêm yết	85,71%	86,68%	64,04%
Chứng chỉ tiền gửi	0%	6,98%	22,88%
Tiền gửi và các khoản tương đương tiền	12,14%	3,45%	11,55%
Tài sản khác	2,15%	2,89%	1,52%
Tổng	100%	100%	100%

*.) Thông tin về giá trị tài sản ròng của quỹ:

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2023</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2022</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2021</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	78.478.861.375	99.129.635.297	69.172.195.900
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.140.648,76	8.113.629,77	6.010.812,22
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	12.780,22	12.217,66	11.507,96
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	12.801,55	12.258,65	11.516,65
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	10.745,09	11.793,96	11.144,28
Thu nhập của Quỹ			
1. Tiền lãi được nhận	316.602.054	496.760.184	522.816.213
2. Trái tức/Cổ tức nhận được	2.490.586.931	3.551.790.838	2.114.172.515
3. Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	-2.043.321.041	-12.800.516	23.685.103

4. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	10.397.241.841	538.328.514	202.179.982
5. Doanh thu khác	-	-	-
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	3,08%	2,10%	1,62%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	138,21%	91,95%	86,43%

2.2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

Tăng trưởng qua các thời kỳ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập tính đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	3,13%	15,37%	25,57%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	3,93%	4,02%	5%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	4,60%	16,97%	27,80%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	4,60%	5,36%	5,52%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-27,87%	99,71%	Không áp dụng

2.3. Các chỉ tiêu so sánh khác: Không có

2.4. Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa việc đầu tư sẽ đảm bảo khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ): Không áp dụng
- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không áp dụng.

- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không áp dụng.
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Quỹ không thay đổi chiến lược trong kỳ báo cáo. Chiến lược Quỹ sử dụng trong kỳ báo cáo là chiến lược đã được công bố thông tin tại Bản cáo bạch.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:
Nhìn chung, cơ cấu danh mục Quỹ tại thời điểm 30/06/2023 và tại 30/06/2022 không thay đổi nhiều. Cụ thể, Trái phiếu doanh nghiệp chiếm trên 80% tổng giá trị danh mục; tỷ trọng tiền và các khoản tương đương tiền trong danh mục Quỹ dao động 10 – 12%, còn lại là các tài sản khác như các khoản dự thu lãi chưa nhận.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Theo báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Quỹ đã được kiểm toán thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 4,6% so với thời điểm 30 tháng 06 năm 2022.
- h) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
- i) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small - cap)...

Kinh tế vĩ mô

6 tháng đầu năm 2023, GDP tăng 3,72%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,13%, đóng góp 11,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 78,85%. Về cơ cấu nền kinh tế, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,62%; khu vực dịch vụ chiếm 43,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,81% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2022 là 11,21%; 38,00%; 41,85%; 8,94%).

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý 6 tháng đầu năm 2023 phát triển ổn định nhờ thời tiết tương đối thuận lợi, tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Tuy nhiên sản xuất công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn khi đơn hàng giảm, sức cầu yếu, chi phí đầu vào tăng cao.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 3.016,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 12,2%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,4%, tương đương cùng kỳ năm 2022.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất để tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tính đến thời điểm 20/6/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,53% so với cuối năm 2022 (cùng thời điểm năm trước tăng 3,30%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 3,26% (cùng thời điểm năm trước tăng 3,97%); tăng trưởng tín dụng đạt 3,13% (cùng thời điểm năm trước tăng 8,51%).

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 1.357,7 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 đạt 1.296,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2%). Vốn đầu tư thực hiện của khu vực Nhà nước tăng 12,6% cho thấy sự quyết tâm nỗ lực của Chính phủ trong việc quyết liệt đẩy mạnh thực hiện nguồn vốn đầu tư công nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số giá tiêu dùng(CPI) các tháng từ đầu năm đến nay so với cùng kỳ năm trước có xu hướng giảm dần. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm làm cho chỉ số giá nhóm giao thông so với cùng kỳ năm trước liên tục giảm, từ mức giảm 0,18% trong tháng 2/2023 đã giảm mạnh 11,98% trong tháng 6/2023. Tính bình quân 6 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,74% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,29%). Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước 6 tháng đầu năm 2023 giảm 18,27% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 9,99% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Thị trường trái phiếu

Trên thị trường sơ cấp: HNX đã tổ chức 84 phiên đấu thầu, huy động được tổng cộng 179.892 tỷ đồng, trong đó Kho bạc Nhà nước huy động được 179.892 tỷ đồng, đạt 62,52% kế hoạch phát hành quý II và 44,97% kế hoạch phát hành của năm 2023.

Lãi suất phát hành trong 6 tháng qua có xu hướng giảm dần theo thời gian với mức giảm tương đối mạnh tại tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất huy động trái phiếu các kỳ hạn 5, 10, 15, 20, 30 năm đã giảm từ 3,75% - 4,72%/năm hồi đầu năm 2023 xuống mức 2% - 3,25%/năm vào cuối tháng 6/2023.

Thị trường thứ cấp: tổng giá trị giao dịch TPCP đạt 709.575 tỷ đồng, bình quân phiên đạt 5.864 tỷ đồng, giảm 23,8% so với bình quân cả năm 2022. Tổng giá trị giao dịch TPCP đạt 709.575 tỷ đồng, bình quân phiên đạt 5.864 tỷ đồng, giảm 23,8% so với bình quân cả năm 2022.

Với trái phiếu doanh nghiệp, trong Quý II có 29 đợt phát hành TPDN trong nước thành công với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 19.281 tỷ đồng, giảm 34,4% so với Quý I/2023, và giảm 83,1% so với cùng kỳ. Trong đó có 28 đợt phát hành riêng lẻ (PHRL) với tổng giá trị phát hành là 17.281 tỷ đồng, chiếm 89,6% tổng Giá trị phát hành. Có 1 đợt phát hành ra công chúng với giá trị phát hành là 2.000 tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng Giá trị phát hành. Luỹ kế 6 tháng đầu năm 2023 tổng giá trị phát hành đạt khoảng 48.687 tỷ đồng, giảm 73,3% so với cùng kỳ. Trong đó tổng giá trị các đợt phát hành riêng lẻ đạt 42.787 tỷ đồng, giảm 75,6% so với cùng kỳ, tổng giá trị phát hành ra công chúng đạt 5.900 tỷ đồng, giảm 15,9% so với cùng kỳ.

Nguồn: TCC tổng hợp

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:
Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có

m) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (Sau đây gọi là “Quỹ”) tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.

b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá, cơ cấu danh mục của Quỹ có sai lệch, cụ thể như sau:

Tại ngày định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/01/2023, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC (TT98) của một tổ chức phát hành, nhóm tổ chức phát hành (trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Hà Đô) trên tổng tài sản của quỹ vượt quá mức tối đa 20%, 30% theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 35 tại TT98. Từ ngày 19/01/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.

Tại ngày định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/01/2023, từ ngày 13/03/2023 đến ngày 14/03/2023, tại ngày 16/03/2023, từ ngày 31/03/2023 đến ngày 02/04/2023 và từ ngày 04/06/2023 đến ngày 06/06/2023, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC (TT98) của một tổ chức phát hành (trái phiếu Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh) trên tổng tài sản của quỹ vượt quá mức tối đa 20% theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 tại TT98. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 07/06/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.

Tại ngày định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 19/01/2023 đến ngày 31/01/2023, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 TT98 của một tổ chức phát hành (Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP An Bình) của quỹ vượt quá mức tối đa 20% theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 TT98. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 01/02/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.

Tại ngày định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 19/01/2023 đến ngày 30/01/2023, tỷ lệ đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e khoản 2 Điều 35 TT98 phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm có quan hệ sở hữu với nhau (Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP An Bình) trên tổng tài sản của quỹ vượt quá mức tối đa 30% theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 35 TT98. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 31/01/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ TCCF từ ngày 03/01/2023 đến ngày 04/04/2023, mức giá dịch vụ quản lý quỹ áp dụng khi xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ chưa chính xác, dẫn đến giá trị tài sản ròng của Quỹ phát sinh sai lệch. Mức sai lệch trong giai đoạn trên tối đa là 0,003288% giá trị tài sản ròng của Quỹ, không thuộc trường hợp phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư theo quy định tại Khoản a, Điều 36, Thông tư 98/2020/TT-BTC. Từ kỳ định giá ngày 05/04/2023, Công ty Quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát đã thực hiện hạch toán tổng số tiền phí sai lệch phát sinh và điều chỉnh lại mức giá dịch vụ Quản lý Quỹ áp dụng đúng theo nghị quyết của Ban đại diện Quỹ.

d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/16/2023</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/16/2022</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/16/2021</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV (1)	259.362.145	257.760.272	255.350.344
Tổng chi phí hoạt động (2)	792,551,575	1,066,941,881	895,442,572
% Tổng chi phí hoạt động = (1)/(2)	32,72%	24,16%	28,52%
Tổng Lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện (3)	10,368,558,210	3,507,137,139	2,048,068,805
% Lợi nhuận = (1)/(3)	2,50%	7,35%	12,47%
Tổng Thu nhập đã thực hiện và chưa thực hiện của Quỹ (4)	11.161.109.785	4.574.079.020	748.681.298
% Thu nhập của Quỹ = (1)/(4)	2,32%	5,64%	34,11%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/06/2022</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 30/06/2021</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV	259.362.145	257.760.272	255.350.344
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	120.000.000	120.000.000	120.000.000
Phí dịch vụ lưu ký – giao dịch chứng khoán	7.362.145	5.760.272	3.350.344
Phí dịch vụ giám sát	33.000.000	33.000.000	33.000.000
Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	99.000.000	99.000.000	99.000.000

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV

Theo đánh giá của chúng tôi, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của Ngân hàng nhận ủy quyền cho Quỹ TCFF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành